

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 103/2020/HSST

Ngày: 21-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Kiên

Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2020/TLST – HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Cái Phi L, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993 tại Gia Lai;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng P R, phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cái Ngọc T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Cái Phi L bị tạm giữ từ ngày 03-3-2020 đến ngày 12-3-2020, sau đó bị tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Minh H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 17/1 đường N T L, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Phương Hải N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 22/5 đường N T, Tổ 10, phường D H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 22/5 đường N T, Tổ 10, phường D thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Chị Lò Thị Thúy H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn T T 3, xã A H, huyện P T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 174 đường L T

T, Tổ 5, phường I K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Hồ Quốc C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 02, phường T H Đ, thành phố K T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

6. Ông Cái Ngọc T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Làng P Roh, phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

7. Bà Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 174 đường L T T, Tổ 5, phường I K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cái Phi L thuê nhà trọ của anh Đặng Minh H (sinh năm 1989, trú tại số 17/01 đường N T L, phường T B, thành phố P) ở số 30 đường L N Đ, Tổ 05, phường P Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để ở. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, L đột nhập vào nhà anh Đặng Minh H từ cửa sau, tìm tài sản để trộm cắp. Khi lên trên phòng khách, L thấy trên bàn có chiếc máy vi tính hiệu DELL đang ở chế độ mở và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu bạc nên L đi đến lấy chiếc điện thoại. Lúc này, L nhìn vào màn hình máy vi tính thấy có mật khẩu đăng nhập “nhoemnhieu12”, nên L bấm đăng nhập vào máy tính thấy có mục “Vietcombank. Ebanking” nên L mở ra xem thì thấy có sẵn tài khoản ngân hàng Vietcombank 0291000250717 và mật khẩu đăng nhập là “24267”. L đăng nhập vào tài khoản trên thì thấy trong tài khoản có 34.894.283 đồng nên chuyển toàn bộ 34.894.283 đồng từ tài khoản 0291000250717 của anh Hg đến 06 tài khoản (hiện chưa xác định được), để mua thẻ game trên mạng Internet. Sau khi chuyển xong tiền, L lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 của anh Hoàng rồi đi về phòng trọ. Tại đây, Long sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu bạc (của anh H) chuyển lại toàn bộ số tiền trong thẻ game vào tài khoản game của L là “Phylong0o00o (số 0, chữ ô, số 00, chữ ô)”. Tiếp đó, L chuyển toàn bộ số tiền từ tài khoản game vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0291000356814 của L được 29.000.000 đồng (đã bị trừ phí chuyển đổi và phí chuyển tiền là 5.894.283 đồng). Sau khi có được số tiền 29.000.000 đồng trong tài khoản, từ ngày 28/02/2020 đến ngày 29/02/2020, L sử dụng chiếc điện thoại Samsung J7 màu bạc và chiếc điện thoại di động hiệu Mobell chuyển vào tài khoản 0291000261770 của chị Nguyễn Phương Hải N (sinh năm 1992; trú tại số 22/05 đường N T, phường D H, thành phố P, tỉnh Gia Lai), là bạn của L số tiền là 25.511.000 đồng, rồi nói chị N chuyển cho chị Lò Thị Thúy H (sinh năm 1995; trú tại thôn T T 3, xã Ayun Hạ, huyện P T, tỉnh Gia Lai), là bạn của L mượn 8.000.000 đồng; rút 9.311.000 đồng đưa L, số tiền còn lại 8.200.000 đồng L nhờ N giữ hộ. Cũng trong ngày 29/02/2020, L chuyển vào tài khoản cho anh Nguyễn Ngọc Q (là chồng của chị N) 807.700 đồng và nói anh Q rút tiền đưa lại cho

L 507.700 đồng, còn giữ 300.000 đồng, L nhờ anh Q giữ hộ; chuyển cho chị Nguyễn Thị Tường V (sinh năm 1996; trú tại số 174 đường L T T, phường I K, TP.P, tỉnh Gia Lai) mượn 707.700 đồng, sau đó chị V đã trả lại số tiền này cho L. Sau khi thực hiện việc chuyển khoản xong, L khôi phục lại cài đặt gốc của chiếc điện thoại di động Samsung J7 và chiếc điện thoại di động hiệu Mobell. Toàn bộ số tiền còn lại 12.500.000 đồng, L đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/3/2020, L rủ một người thanh niên tên T (hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ), là bạn của L đi thành phố Kom Tum chơi, do hết tiền nên L lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 cầm cố tại tiệm cầm đồ Minh Đăng tại số 377 đường PV Đ, thành phố K T tỉnh Kon Tum, do anh Hồ Quốc C (sinh năm 1986; trú tại Tổ 02, phường T H Đ, thành phố K T, tỉnh Kon Tum) làm chủ, được 800.000 đồng. Số tiền này, L và T tiêu xài hết. Đến ngày 03/3/2020, Cái Phi L đến Công an phường P Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ, gồm: Thu của chị Nguyễn Phương Hải N 8.200.000 đồng; thu của chị Lò Thị Thúy H 8.000.000 đồng; thu của anh Nguyễn Ngọc Q 300.000 đồng; thu của Hồ Quốc C 01 điện thoại di động Samsung J7; thu giữ của Đặng Minh H 01 máy tính để bàn hiệu DELL; thu giữ của bị can L 01 điện thoại di động Mobell, màu xanh-màu đen và 4.500.000 đồng (tiền thu giữ rút từ tài khoản Ngân hàng số 0291000356814 của L).

Qua trưng cầu định giá, tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ĐG ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: *“Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu bạc có giá trị còn lại thực tế theo giá thị trường là 1.100.000 đồng”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Cái Phi L về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cái Phi L phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 290; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cái Phi L mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh - màu đen, bị cáo L đã sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện việc chuyển tiền đã chiếm đoạt cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bị cáo hưởng lợi bất chính cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo L (rút từ thẻ Ngân hàng của L). Quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản riêng của bị cáo L và không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về dân sự đã giải quyết xong, không đề cập đến.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản người phạm tội đầu thú, phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL – HĐĐG ngày 10-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của anh Đặng Minh H không khóa cửa nhà, đêm khuya vắng người nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, Cái Phi L đã đột nhập vào phòng khách của anh H ở số 30 đường L N Đ, Tổ 05, phường P Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xám, có trị giá 1.100.000 đồng. Sau đó, L đăng nhập vào tài khoản số 0291000250717 Ngân hàng Vietcombank trong máy tính hiệu DELL của anh H, chiếm đoạt số tiền 34.894.283 đồng. Ngày 03/3/2020, L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo Cái Phi L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Cái Phi L có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” tội danh và khung hình phạt được quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức khởi điểm của đề nghị.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 290 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt, anh Đặng Minh H không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và không có yêu cầu gì khác. Anh Hồ Quốc C sau khi tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu bạc thì không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét quyết định trong bản án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu bạc, sau khi định giá và 01 máy để bàn hiệu DELL sau khi tiến hành kiểm tra dữ liệu xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại cho Đặng Minh H. Đối với số tiền 16.500.000 đồng đã thu giữ của chị Nguyễn Phương Hải N, anh Nguyễn Ngọc Q; chị Lò Thị Thúy H, quá trình điều tra xác định đây là tiền do bị cáo Cái Phi L đã chiếm đoạt của bị hại Hoàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại số tiền cho bị hại Đặng Minh H, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh - đen, bị cáo L đã sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện việc chuyển tiền đã chiếm đoạt cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bị cáo thu lợi bất chính (Từ việc thế chấp tài sản trộm cắp) cần buộc bị cáo nộp lại 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo L (rút từ thẻ Ngân hàng của L). Quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản riêng của bị cáo L và không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xám, quá trình điều tra xác định: Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 1.100.000 đồng; bị can L chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và các quy định từ điểm b đến điểm đ khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi trộm cắp chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 của Cái Phi L không đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử phạt hành vi phạm chính đối với Cái Phi L, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Phương Hải N, anh Nguyễn Ngọc Q, chị Nguyễn Thị Tường V và chị Lò Thị Thúy H đã nhận, mượn tiền do bị cáo L phạm tội mà có. Tuy nhiên, khi nhận, mượn tiền của L thì chị N, anh Q, chị V và chị H đều không biết đó là tiền là bị cáo L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ xử lý đối với chị N, anh Q, chị V và chị H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người thanh niên tên T cùng với bị cáo L thế chấp chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 màu xám do L trộm cắp mà có. Tuy nhiên, do L không biết rõ họ tên, địa chỉ của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ để xử lý đối với đối tượng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác định đối T sẽ xem xét và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Hồ Quốc C - là chủ tiệm cầm đồ Minh Đăng tại số 377 P V Đ, thành phố K T, tỉnh Kon Tum, đã nhận thế chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 màu xám do bị cáo L phạm tội mà có. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố chiếc điện thoại thì anh C không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố P không có căn cứ xử lý đối với anh C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên Cu Ròm là người mà bị cáo L khai đã cho L ma túy đá để L sử dụng. Do L không biết rõ họ tên, địa chỉ của Cu Ròm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ để điều tra xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được Cu Ròm, sẽ xem xét và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các chủ tài khoản đối ứng mà bị cáo L thực hiện việc chuyển số tiền 34.894.283 đồng từ tài khoản Ngân hàng số 0291000250717 của bị hại H để mua thẻ game, cùng các chủ tài khoản đã chuyển tiền 29.000.000 đồng trong tài khoản game của bị cáo L đến tài khoản Ngân hàng số 0291000356814 của bị cáo L. Do L không nhớ tài khoản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ để điều tra, xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra xác minh làm rõ các chủ tài khoản đối ứng và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cái Phi L phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cái Phi L 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03-3-2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu sung công một điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh - đen.

Buộc bị cáo Cái Phi L phải nộp 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả cho bị cáo Cái Phi L số tiền 4.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-8-2020 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Cái Phi L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm